

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2014

Số: **0864**/BC-CPCNNB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304789298
- Vốn điều lệ: 109.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: H2 lô A, Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 5412 2499
- Số fax: (08) 5412 2500
- Website: www.capnuocnhabe.vn
- Mã cổ phiếu: NBW

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cấp Nhà Bè (tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè) được thành lập theo quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 về phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè thuộc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Đại hội cổ đông thành lập được tổ chức vào ngày 30/11/2006 và Công ty chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2007.

Kế thừa sự phát triển không ngừng của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, với tầm nhìn và chiến lược phát triển, cùng với việc phân đầu xây dựng Công ty với một đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi có chuyên môn, tâm huyết và nhiệt tình trong công tác, không ngừng nâng cấp, hoàn thiện và chuyên nghiệp hoá các dịch vụ khách hàng, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã và đang tạo ra một giá trị tích lũy với một niềm tin phát triển bền vững trong tương lai.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng và kinh doanh nước sạch nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu sử dụng nước của người dân, cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh, khu chế

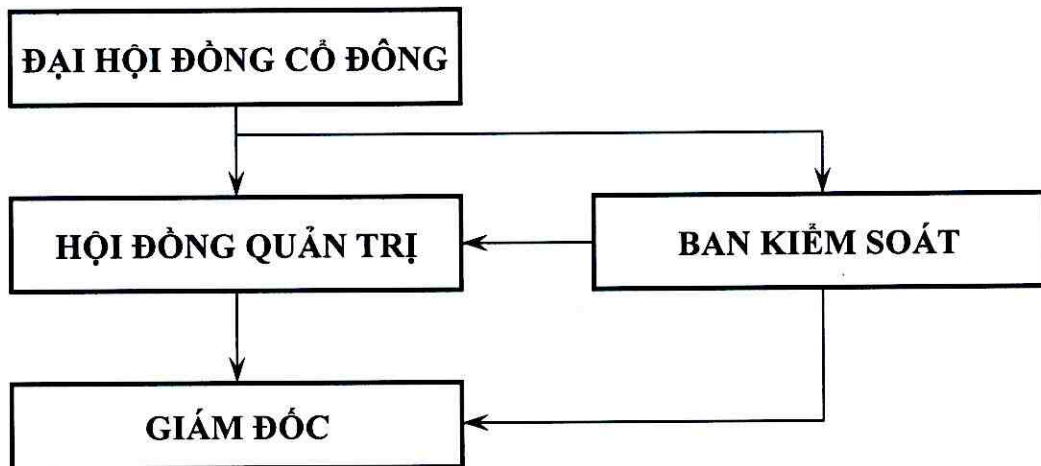
xuất, khu công nghiệp, bến cảng và các khu quy hoạch mới trên địa bàn khu vực Quận 4, Quận 7, Huyện Nhà Bè và Huyện Cần Giờ - thành phố Hồ Chí Minh.

Trong bối cảnh người tiêu dùng còn nhiều băn khoăn trước các loại nước tinh khiết đóng chai trên thị trường TPHCM, tháng 7-2010, Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã mạnh dạn đầu tư và chính thức cho ra đời sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai mang nhãn hiệu SAWANEW nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch an toàn của người tiêu dùng. Sản phẩm SAWANEW được sản xuất từ nguồn nước máy thành phố trên dây chuyền sản xuất đóng chai tự động hiện đại được nhập từ Mỹ. Thương hiệu nước uống đóng chai SAWANEW đã được đăng ký bảo hộ độc quyền tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt được chứng nhận phù hợp Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000-2005 và hệ thống quản lý ISO 9001-2008. Hiện nay sản phẩm đã được khách hàng trên địa bàn thành phố tin dùng và ngày càng khẳng định thương hiệu, do đó Công ty đã tăng công suất từ 2m³/ngày lên 6m³/ngày để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Ngoài ra Công ty còn chuyên cung cấp mặt hàng vòi cục cho các nhà máy nước và các nhà máy luyện thép trong khu vực.

4. Thông tin về mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý

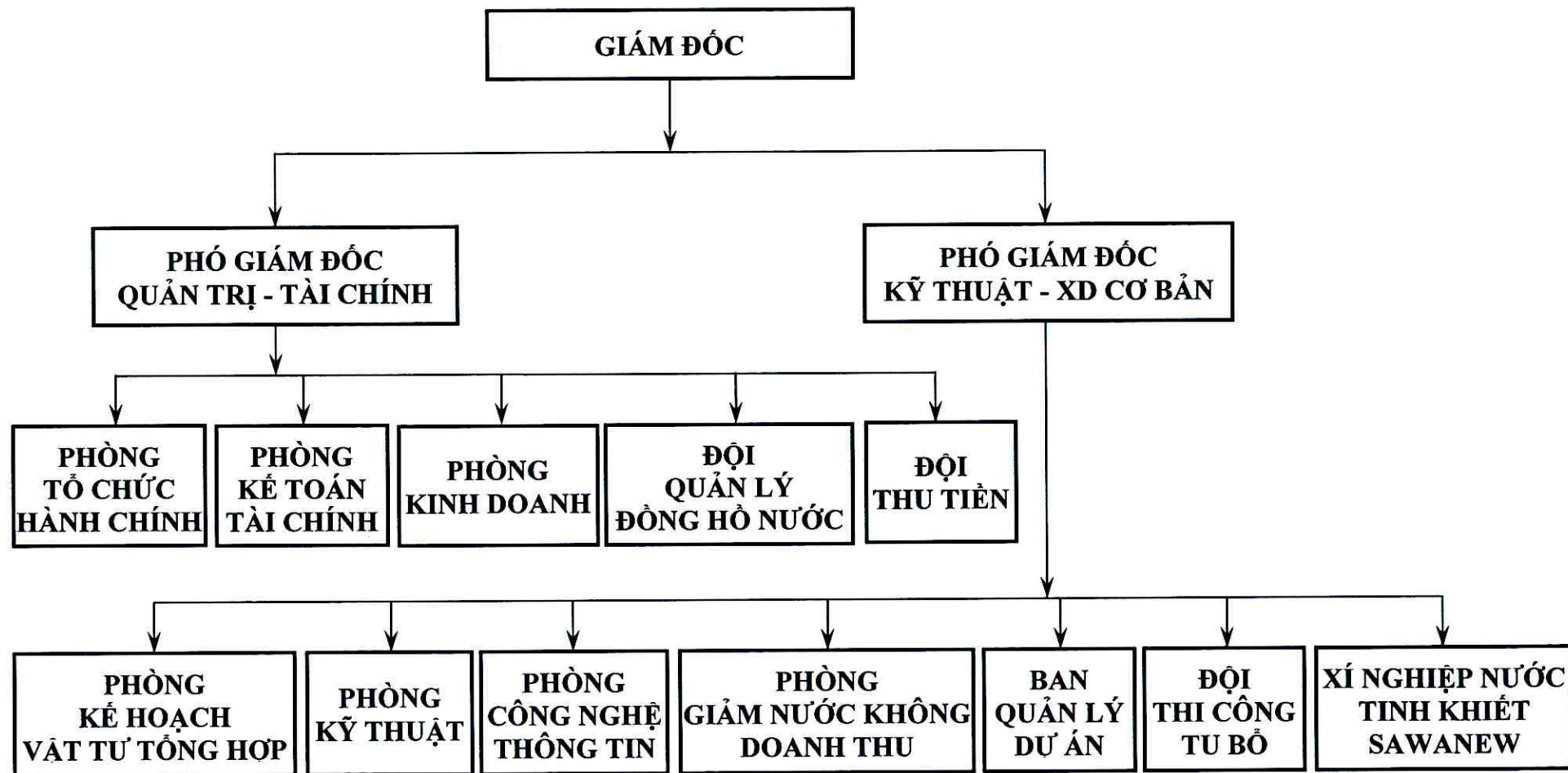
- Mô hình quản trị Công ty



- Cơ cấu bộ máy quản lý

Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong toàn bộ hoạt động của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc Công ty là 2 phó giám đốc: Phó Giám đốc Quản trị Tài chính và Phó Giám đốc Kỹ thuật, cụ thể:

- Phó Giám đốc Quản trị Tài chính phụ trách hoạt động của các phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kế toán Tài chính, phòng Kinh doanh, đội Thu tiền và đội Quản lý đồng hồ nước;
- Phó Giám đốc Kỹ thuật phụ trách hoạt động của phòng Kỹ thuật, phòng Kế hoạch Vật tư Tổng hợp, phòng Công nghệ Thông tin, phòng Giám nước không doanh thu, Ban Quản lý dự án, đội Thi công Tu bổ và Xí nghiệp nước tinh khiết Sawanew.



- Công ty có chi nhánh là Xí nghiệp nước tinh khiết SAWANEW đặt tại địa chỉ 470 Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Ngành nghề kinh doanh: sản xuất nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai; bán buôn bán lẻ nước tinh khiết; bán buôn, bán lẻ vật tư, thiết bị ngành nước, thiết bị lọc nước.

5. Định hướng phát triển

5.1. Định hướng hoạt động trong dài hạn:

Tiếp tục thực hiện 05 chương trình mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TCT đã đề ra, đó là:

- Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.
- Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính
- Chương trình phát triển khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa Công ty.
- Chương trình hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

5.2. Định hướng phát triển trong năm 2014:

- Tập trung cho công tác giảm nước không doanh thu, hạn chế thất thoát nước và tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, hoàn thiện hệ thống quản trị, điều hành tại Công ty.
- Tập trung cho công tác quản trị tài chính Công ty. Đảm bảo Công ty phát triển bền vững.
- Triển khai chương trình NHABEGIS nhằm cập nhật hoàn chỉnh hệ thống mạng lưới cấp nước phục vụ cho công tác quản lý chống thất thoát nước, thống kê đường ống cấp nước.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện Nhà Bè theo khả năng nguồn lực tài chính của Công ty, khai thác các khách hàng tiềm năng để nâng cao sản lượng và doanh thu.
- Cải tiến quy trình sản xuất nâng cao năng suất lao động tiết kiệm chi phí, ổn định hoạt động kinh doanh nước đóng chai tinh khiết.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, “ Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”

6. Các rủi ro:

- Khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2013 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012 Thực hiện	Năm 2013		%	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH 2013/ TH 2012	TH 2013/ KH 2013
1. Doanh thu	419.646	432.750	461.239	109,91%	106,58%
+ Cung cấp nước	381.842	415.950	440.241	115,29%	105,84%
+ Đồng hồ nước	3.560	2.500	2.568	72,13%	102,72%
+ Nước Sawanew	2.979	3.200	3.335	111,95%	104,22%
+ Kinh doanh vòi	11.662	4.000	4.689	40,21%	117,23%
+ Dịch vụ & khác	13.232	2.600	5.176	39,12%	199,08%
+ Tài chính	6.371	4.500	5.230	82,09%	116,22%
2. Chi phí	388.025	406.087	429.863	110,78%	105,85%
3. LN trước thuế	31.621	26.663	31.376	99,23%	117,68%
4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.241 đồng		2.246 đồng	100,22 %	

1.1 Sản lượng nước:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2013: 51.124.000 m³
- So với cùng kỳ năm 2012 tăng 3.275.000 m³ tương đương 6,85%
- So với kế hoạch năm 2013 (49.100.000m³) : 104,12%

Đạt được kết quả khả quan về sản lượng là do Công ty đẩy mạnh công tác cải tạo ống mục, PTMLCN, sửa bể kịp thời, gắn mới ĐHN gia tăng sản lượng nước. Điều hòa tăng áp lực các khu vực nước yếu.

1.2 Doanh thu:

Doanh thu tiền nước năm 2013 đạt được 440 tỷ đồng tăng 58 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2012 và đạt tỷ lệ 105,88% so với kế hoạch năm 2013. Doanh thu tăng do điều chỉnh tăng giá nước năm 2013 và tương ứng với tăng sản lượng.

1.3. Thay ĐHN:

- Công tác thay ĐHN năm 2013 đạt được 18.128 ĐHN tăng 5.304 cái so với cùng kỳ năm 2012 và đạt tỷ lệ 100,71% so với kế hoạch năm 2013.

1.4. Gắn đồng hồ nước:

- Gắn mới ĐHN thực hiện trong năm 2013 là 7.119 ĐHN, tăng 1.008 ĐHN so với cùng kỳ năm 2012 và đạt tỷ lệ 118,65% so với kế hoạch năm 2013.

Đạt được số lượng ĐHN gắn mới cao là do:

+ Tập trung gắn mới ĐHN từ những dự án phát triển mạng lưới cấp nước vừa hoàn thành xong đưa vào sử dụng ngay.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương thu nhận hồ sơ tập trung, đẩy nhanh công tác vừa thiết kế vừa thi công gắn ĐHN.

1.5. Tỷ lệ thất thoát nước:

Trong năm 2013 công tác giảm nước thất thoát thất thu còn gặp nhiều khó khăn, mạng lưới đường ống còn nhiều bất cập như ống cũ mục nhiều tập trung trên các tuyến đường lớn có mật độ giao thông cao, bên cạnh đó tuyến ống cấp 2 trên đường Huỳnh Tấn Phát chưa hoàn thành làm ảnh hưởng lớn đến khả năng truyền tải cũng như điều hòa áp lực cho khu vực cũng như thay thế cho tuyến ống Ø400 cũ mục thất thoát nước cao. Mặt khác việc tính trung bình quá nhiều kỳ đồng hồ điện từ Ø1.000 tại giao lộ Huỳnh Tấn Phát – Nguyễn Văn Linh (ngưng 19 kỳ mới thay 22/6/2013) làm ảnh hưởng đến công tác xây dựng kế hoạch và công tác quy hoạch giảm nước thất thoát nước cho từng khu vực.

Từ những thực trạng trên tỉ lệ thất thoát nước thất thu trung bình 04 tháng liền kề (09,10,11,12/2013) vào khoảng 22,44% đây là một nỗ lực rất lớn của Công ty trong công tác giảm nước thất thoát thất thu.

1.6. Phát triển mạng lưới cấp nước:

- Thực hiện năm 2013: 17.304 mét
- So với năm 2012: đạt 112,84%
- So với kế hoạch năm 2013: đạt 103,48%
- Giá trị giải ngân: 14,11 tỷ đồng và đạt 83,43% so với kế hoạch năm 2013.

1.7. Sửa chữa ống mục:

- Thực hiện năm 2013: 5.886 mét
- So với năm 2012: đạt 145,33%
- So với kế hoạch năm 2013: đạt 100%
- Giá trị giải ngân: 11,88 tỷ đồng và đạt 101,53% so với kế hoạch năm 2013.

1.8. Công trình xây dựng cơ bản khác:

- Thực hiện năm 2013: 3 tỷ đồng
- So với kế hoạch năm 2013: đạt 94,08%
- Giá trị giải ngân: 2,49 tỷ đồng và đạt 121,39% so với kế hoạch năm 2013.

1.9. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch:

- Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước năm 2013: 95,38%
- So với kế hoạch năm 2013 (95,15%) : đạt 100,24%
- So với cùng kỳ năm 2012 tăng 0,5%.

2. Tổ chức và nhân sự

- Tóm tắt lý lịch các nhân sự trong Ban điều hành Công ty:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CMNV	Chức danh	Số cổ phần-tỷ lệ %	Địa chỉ
1	Hứa Trọng Nghi	02/12/1964	Kỹ sư công trình thủy	Giám đốc	20.900 chiếm tỉ lệ 0,19%	25/8 Bánh Ván Trân, P.7, quận Tân Bình, TP.HCM
2	Phạm Chí Thiện	16/6/1968	Cử nhân QTKD	P.Giám đốc	1.200 chiếm tỉ lệ 0,011%	413-415 lầu 1 Trần Hưng Đạo, Phường 14, Quận 5, TP.HCM

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CMNV	Chức danh	Số cổ phần- tỷ lệ %	Địa chỉ
3	Võ Nhật Trân	18/02/1971	Kỹ sư Xây dựng	P.Giám đốc	1.300 chiếm tỉ lệ 0,012%	32/4 Khánh Hội, Phường 4, Quận 4, TP.HCM
4	Lê Thị Kim Thúy	28/9/1973	Cử nhân Kinh tế	Kế toán trưởng	0	156/12 Nguyễn Thị Thập, KP4, Phường Bình Thuận, Quận 7, TP.HCM

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

- Số lượng CB.CNV trong công ty là 386 người, Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động đúng theo bộ Luật lao động, Luật BHXH và theo thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Ngoài ra, Công ty đã mua cho CB.CNV gói bảo hiểm sức khỏe toàn diện (trị giá: từ 18-40 tuổi: 190.000đ/người/năm; từ 41-50 tuổi: 276.000đ/người/năm; 376.000đ/người/năm) và 02 gói bảo hiểm nhân thọ với giá trị mỗi gói là 6.000.000đ/người/năm;

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Trong năm 2013 Công ty đã thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước với khối lượng thực hiện là 17.304mét, đạt 103.48% so với kế hoạch năm, tăng 12.84% so với năm 2012.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.78	1.87	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.54	1.60	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.31	0.30	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.45	0.43	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân		4.25	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.83	2.04	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.06	0.05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.16	0.15	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.11	0.11	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.07	0.06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần: 10.900.000 cổ phần trong đó số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 10.900.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt ngày 14/3/2014.

- Cổ đông lớn: 78,12%
- Cổ đông là tổ chức: 82,52%
- Cổ đông trong nước: 97,29%
- Cổ đông nhà nước: 53,44%
- Cổ đông nhỏ: 21,88%;
- Cổ đông là cá nhân: 17,48%;
- Cổ đông nước ngoài: 2,71%;
- Cổ đông khác: 46,65%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

* Những mặt làm được:

- Sản lượng năm 2013 so với năm 2012, đạt 106,85% (tăng 3.246.000m³).
- Doanh thu năm 2013 so với năm 2012, đạt 115,28% (tăng hơn 58 tỷ đồng).
- Thực hiện tốt công tác phát triển khách hàng, gắn mới ĐHN trên 7.100 ĐHN.
- Hoàn thành kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2013.
- Thực hiện tốt kế hoạch giảm thất thoát nước, kết quả đạt được tỷ lệ thất thoát nước năm 2013 là 22,44%, giảm được 0,86% so với năm 2012 là 23,30%.
- Đạt được kế hoạch doanh thu kinh doanh nước tinh khiết đóng chai Sawanew là 3,3tỷ so với kế hoạch là 3,0 tỷ.
- Thu nhập bình quân CBCNV tăng so với năm 2012.

* Những mặt tồn tại:

- Công tác định mức lao động và khoán quỹ lương tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng vẫn phải nhanh chóng hoàn thành để tăng năng suất lao động.
- Công tác cải tạo ống mục và phát triển mạng lưới đã hoàn thành vượt mức kế hoạch nhưng cần phải phân bổ tiến độ thực hiện hợp lý không để tập trung vào những tháng cuối năm.
- Tuyến ống p400 đường Huỳnh Tấn Phát cũ mục chưa được Tổng Công ty thay thế làm ảnh hưởng đến công tác chống thất thoát nước.

2. Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu và kết quả SXKD:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013
1	Tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản	56,00%
2	Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản	44,00%
3	Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	29,95%
4	Vốn chủ sở hữu trên Tổng nguồn vốn	70,00%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013
5	Khả năng thanh toán hiện hành	1,87 lần
6	Khả năng thanh toán nhanh	1,60 lần
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	6,92%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu	5,40%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng tài sản	13,90%
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản	10,84%
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	15,49%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức tại các phòng, ban, đội, xí nghiệp tại Công ty.
- Thực hiện công tác quy định, tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ theo đúng quy trình.
- Chuẩn hóa hệ thống chức danh, phân tích, mô tả công việc, đảm bảo trách nhiệm rõ ràng, minh bạch phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Hiện đại hóa công tác biên đọc chỉ số nước và mở rộng các hình thức thu tiền nước qua ngân hàng.
- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảm nước thất thoát, thất thu,

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Mở rộng mạng lưới cấp nước tới các vùng sau, vùng xa tại huyện Nhà Bè và các khu dân cư mới phát triển trên địa bàn Công ty quản lý cung cấp nước.
- Nâng tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn đến năm 2015 đạt 97%.
- Phát triển số lượng đồng hồ nước tính đến năm 2015 là 110.000 đồng hồ nước.
- Gia tăng sản lượng nước mỗi năm ít nhất 5%.
- Gia tăng doanh thu tiền nước năm sau cao hơn năm trước ít nhất 10%.
- Tăng vốn điều lệ trên 120 tỷ đồng, đủ điều kiện để chuyển sang sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	% thực hiện so với KH năm 2013
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	47.848.771	49.100.000	51.124.274	104,12
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	382.008	432.750	461.239	106,58
3	% thực thu tiền nước	%	99,71	99,00	99,85	100,85
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	12.824	18.000	18.128	100,71
5	Gắn mới ĐHN	Cái	6.111	6.000	7.119	118,65

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	% thực hiện so với KH năm 2013
6	% hộ dân sử dụng nước	%	94,88	95,15	95,38	100,24
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	23.80	23,30	22,44	Giảm 0,86%
8	Phát triển mạng cấp 3	mét	15.335	16.637	17.304	103,48
9	Cải tạo ống mục	mét	4.050	5.886	5.886	100,00

1.2. Kết quả thực hiện 5 chương trình mục tiêu:

1.2.1. Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu:

- Phát triển sản xuất:

Lượng nước tiêu thụ của khách hàng so với cùng kỳ năm trước tăng 3.275.503 m³. Doanh thu tiền nước so với cùng kỳ năm trước tăng 58.386.442.000 đồng, doanh thu tiền nước tăng chủ yếu do giá nước điều chỉnh tăng 10% và lượng nước tiêu thụ tăng. Mạng lưới cấp nước được mở rộng tại Quận 7 và chủ yếu là các xã tại huyện Nhà Bè.

- Ổn định nước sạch:

Công ty đã thực hiện tốt công tác vận hành mạng lưới, điều tiết áp lực trên mạng, đảm bảo cung cấp nước sạch, liên tục, ổn định cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý, lượng nước tiêu thụ bình quân/1 ĐHN năm 2012 là 43,73 m³/ĐHN/ tháng, năm 2013 lượng nước tiêu thụ bình quân 43,42 m³/ ĐHN/ tháng.

- Giảm nước không doanh thu:

Tỷ lệ thất thoát nước đến cuối năm 2013 là 22,44%, trong năm phát triển thêm 12 DMA; tổng số DMA hiện đang kiểm soát số liệu là 42 DMA; các DMA được kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước ban đầu cao, sau đó tỷ lệ thất thoát nước giảm nhanh, hiện tại DMA có tỷ lệ thất thoát thấp nhất là 1,6% và DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao nhất là 33%. Trong năm thi công 11 hầm ĐHN tổng, tiếp tục thực hiện 13 giải pháp giảm thất thoát nước mang tính cơ bản, bền vững đã được Tổng công ty đề ra.

1.2.2. Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính:

Tăng cường công tác quản lý đối với Xí nghiệp nước đóng chai tinh khiết SAWANEW, doanh thu tăng so với năm 2012, duy trì việc mua bán vôi, hoạt động tài chính được duy trì ở mức doanh thu 2,5 tỷ đồng/ năm, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cả năm đạt 23,6 tỷ đồng. Dự kiến chi trả cổ tức 13% bằng với mức chi trả cổ tức năm 2012.

1.2.3. Chương trình phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ:

Tăng cường khai thác phát triển khách hàng tại các dự án phát triển mạng lưới cấp nước trong năm 2013, số lượng ĐHN gắn mới trong năm 7.119 cái, nâng tổng số ĐHN đến cuối năm 2013 là 97.888 cái. Công ty sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới cấp nước tại các xã Phước Kiển, Nhơn Đức, Long Thới Huyện Nhà Bè và các khu vực Quận 7 để gắn đồng hồ nước cho khách hàng, cải thiện các thủ tục hành chính trong việc gắn mới ĐHN, cấp định mức nước và các dịch vụ có liên quan đến cấp nước cho khách hàng.

1.2.4. Chương trình phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa Công ty:

Thực hiện đọc số bằng máy cầm tay, đào tạo trình độ quản lý cấp trung cho cán bộ chủ chốt từ Trưởng, Phó, Phòng, Ban, Đội, Xí nghiệp trở lên, cập nhật mới phần mềm kế toán Bravo, thực hiện đăng ngân giải trách kiểm soát hóa đơn tồn thông qua máy quét mã vạch, mở rộng nhiều hình thức thu tiền nước qua nhiều ngân hàng.

1.2.5. Chương trình hợp tác, liên kết nâng cao năng lực quản lý chất lượng:

- Liên kết với Trung tâm đào tạo ngành nước miền Nam tổ chức học và thi nâng cao tay nghề cho công nhân.
- Tiếp tục vận hành cải tiến liên tục 2 hệ thống tiêu chuẩn ISO 22000:2005 về An toàn thực phẩm và ISO 9001:2008 về quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước.

1.3. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục

- Hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm nước đóng chai tinh khiết SAWANEW có nhiều cố gắng trong việc xây dựng thương hiệu, trong thị trường cạnh tranh mạnh mẽ xong hiệu quả chưa cao, tăng trưởng chậm.
- Năng suất lao động chưa cao, cần nhanh chóng thực hiện định mức lao động tiên tiến và khoán quỹ lương.
- Cần có định hướng trong việc sắp xếp phiên lộ trình kết hợp với đọc số bằng máy cầm tay.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Giám đốc và các Phó Giám đốc Công ty đều có trình độ Đại học, được đào tạo kỹ thuật chuyên môn ngành nước, tài chính kế toán, am hiểu lĩnh vực ngành, lĩnh vực được giao phụ trách, có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý điều hành các dự án cấp nước.
- Vận hành và cải tiến liên tục 2 Hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 về quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước và ISO 22.000 : 2005 về an toàn thực phẩm cho sản phẩm nước đóng chai tinh khiết hiệu SAWANEW.
- Giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc trên các lĩnh vực chuyên môn, kỹ thuật, quản trị tài chính và phụ trách các Phòng, Ban, Đội, xí nghiệp.
- Ban Giám đốc linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, có các quyết định kịp thời, chính xác và có hiệu quả. Hoạt động sản xuất kinh doanh có chiều hướng ngày càng phát triển tốt hơn, bảo toàn, phát triển nguồn vốn và xây dựng nền tài chính Công ty lành mạnh.
- Kết quả năm 2013 thực hiện các chỉ tiêu cơ bản sản xuất kinh doanh chính cao hơn năm trước, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ tăng so với cùng kỳ năm trước 3,2 triệu m³ nước, doanh thu tăng vượt kế hoạch, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cao hơn cùng kỳ năm trước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông năm 2013, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa thành các Nghị quyết, cam kết nỗ lực chỉ đạo Ban điều hành một cách toàn diện, sâu sát, cụ thể, thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh,

các chỉ tiêu tài chính một cách có hiệu quả, bảo toàn vốn, tỷ suất lợi nhuận trên vốn, cổ tức và quyền lợi của cổ đông.

- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ, cung cấp thông tin tới cổ đông một cách kịp thời, minh bạch.

Tiếp tục thực hiện 5 chương trình mục tiêu của ngành:

1. Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.
2. Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính.
3. Chương trình phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng phục vụ.
4. Chương trình phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa Công ty.
5. Chương trình hợp tác liên kết nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần Đại diện sở hữu		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	
1	Võ Quang Châu	0	0	1.456.318	13,16	TV Không điều hành
2	Nguyễn Doãn Xã	4.300	0,04	1.456.318	13,16	
3	Hứa Trọng Nghi	20.900	0,19	1.456.318	13,16	
4	Hà Thanh Trung	0	0	1.456.318	13,16	TV Không điều hành
5	Bùi Việt	0	0	1.090.000	10,00	TV Không điều hành
6	Cao Thanh Định	0	0	0	0	TV Không điều hành
Tổng cộng		25.200	0,23	6.915.270	63,44	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm, HĐQT tích cực chủ động giải quyết mọi vấn đề thuộc thẩm quyền, đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác, mang lại hiệu quả cao, theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Giám đốc các vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành của Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc công ty về việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và chuẩn bị các nội dung chương trình, đề án, dự án trình HĐQT.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp góp ý đối với Ban Giám đốc những vấn đề quan trọng, phát sinh trong quá trình điều hành SXKD tại công ty.

- Trong năm qua, HĐQT đã tổ chức tất cả 3 phiên họp định kỳ trong năm, các phiên họp của HĐQT đều có tham dự của Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên HĐQT, đảm bảo thực hiện đúng theo Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo việc lưu trữ hồ sơ và thực hiện công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định. Các vấn đề HĐQT họp và chỉ đạo giải quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	005/NQ-CPCNNB-HĐQT	28/3/2013	<p>Phiên họp lần thứ tư, nhiệm kỳ II, 2012-2014</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tình hình SXKD năm 2012, nhiệm vụ kế hoạch năm 2013; - Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 - Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 - Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2012 - Thông qua chế độ thù lao của HĐQT và BKS năm 2013 - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty theo điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ trưởng Bộ tài chính - Thông qua việc điều chỉnh đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương năm 2012 - Thông qua đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương năm 2013 - Thông qua kế hoạch tuyển dụng nhân sự 2013 - Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
2	006/NQ-CPCNNB-HĐQT	30/7/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2013 - Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 - Đóng góp ý kiến dự thảo quy chế quản trị công ty
3	007/NQ-CPCNNB-HĐQT	31/10/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2013, nhiệm vụ quý 4/2013 và phương hướng năm 2014 - Thông qua báo cáo tài chính 9 tháng năm 2013 - Thông qua việc trích quỹ khen thưởng trong công tác giảm nước thất thoát thất thu

4	008/NQ-CPCNNB-HĐQT	11/12/2013	Thông qua việc điều chỉnh đơn giá tiền lương nước sạch năm 2013
5	009/NQ-CPCNNB-HĐQT	25/01/2014	Thông qua việc điều chỉnh các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

- d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** Không
e) **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.
f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** tất cả các thành viên HĐQT đã hoàn thành chương trình đào tạo quản trị công ty cho các công ty cổ phần đại chúng.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Chiếm tỷ lệ %	Ghi chú
1	Phạm Minh Hồng	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0	
2	Võ Thị Cẩm Tú	Thành viên B.Kiểm soát	0	0	
3	Lê Hữu Dương	Thành viên B.Kiểm soát	1.200	0,011	
4	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thành viên B.Kiểm soát	0	0	
5	Lê Thị Thu Trang	Thành viên B.Kiểm soát	0	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, giám sát và có các ý kiến trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch của công ty.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định điều lệ công ty.

Trong năm qua Ban kiểm soát đã có các buổi họp với những nội dung sau:

- Thông qua nội dung chương trình đại hội cổ đông, Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Ban giám đốc, Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch của năm 2012 và so với năm trước liền kề trên các chỉ tiêu như: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu liên quan đến công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

- Kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 và thực hiện so với Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013 của đơn vị.

- Theo yêu cầu của HĐQT, Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm tra và đánh giá tình hình hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh nước tinh khiết Sawanew từ khi bắt đầu dự án thành lập phân xưởng sản xuất nước tinh khiết tới 30/06/2013.

- Thực hiện theo tiến độ kiểm tra và có báo cáo cho HĐQT, với các kiến nghị cụ thể cho HĐQT.

- Tập trung kiểm tra BCTC và tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013, thảo luận liên quan nội dung chuẩn bị họp hội đồng quản trị lần 7 của đơn vị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Phụ lục đính kèm

b) Giao dịch cổ phiếu:

- Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Quan hệ với cổ đông nội bộ
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Đông Á	69.748	0,64	0	0	Cao Thanh Định
2	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Đông Á (DAS)	0	0	69.748	0,64	Bùi Việt

- Giao dịch của cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Công cổ phần Nhựa Đồng Nai	598.3000	5,49	0	0	
2	Công ty cổ phần cơ điện lạnh	529.700	4,86	599.900	5,50	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2013 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn gồm:

- Hợp đồng số 372/HĐ-TCT-KĐVKH ngày 31/01/2013;
- Hợp đồng số 677/HĐ-TCT-KĐVKH ngày 12/3/2013;
- Hợp đồng số 3653/HĐ-TCT-KĐVKH ngày 21/10/2013.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính


1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm

Toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 được đăng tải trên website của công ty: www.capnuocnhabe.vn

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Lê Trọng Nghi

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2014

Phụ lục (đính kèm báo cáo thường niên năm 2013)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Thưởng (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Doãn Xã	Chủ tịch HĐQT	465,400,000	52,800,000	79,769,000	
2	Hứa Trọng Nghi	TV. HĐQT, Giám đốc	475,621,000	46,200,000	74,769,000	
3	Võ Quang Châu	TV. HĐQT		46,200,000	45,800,000	
4	Hà Thanh Trung	TV. HĐQT		46,200,000	45,800,000	
5	Bùi Việt	TV. HĐQT		46,200,000	45,800,000	
6	Cao Thanh Định	TV. HĐQT		46,200,000	45,800,000	
7	Phạm Minh Hồng	Trưởng Ban kiểm soát		46,200,000	2,200,000	
8	Võ Thị Cẩm Tú	TV Ban Kiểm soát		34,200,000	2,200,000	
9	Lê Hữu Dương	TV Ban Kiểm soát	243,894,000	34,200,000	10,925,000	
10	Nguyễn Thị Ngọc Linh	TV Ban Kiểm soát		34,200,000	2,200,000	
11	Lê Thị Thu Trang	TV Ban Kiểm soát		34,200,000	2,200,000	
12	Võ Nhật Trân	Phó Giám đốc	420,561,000		65,450,000	
13	Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc	397,725,000		64,518,000	
14	Lê Thị Kim Thúy	Kế toán trưởng	370,326,000		14,059,000	

Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc được thanh toán tiền điện thoại hàng tháng, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng được thanh toán tiền điện thoại không quá 1 triệu đồng/tháng và các chi phí hợp lý khác để thực hiện công tác của Công ty. //

GIÁM ĐỐC
CỘNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
NHÀ BÈ
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH
M.S.D.N: 03047892

Hứa Trọng Nghi

Hứa Trọng Nghi

T.C.P.